

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS - ST

Ngày: 22/11/2018.

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng dân
sự cho vay tiền”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Hoàng Thị Bình;
+ Bà Nguyễn Thị Tuyết.
- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên toà: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST – DS ngày 06/7/2018, về việc: *“Tranh chấp hợp đồng dân sự cho vay tiền”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-DS, ngày 08/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST –DS ngày 30/10/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn G, [sinh năm 1969](#).
Địa chỉ: 327 đường Phạm Văn Đồng, tổ 7, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)
- Bị đơn: Ông Trịnh Vinh B, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn G trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết trong quan hệ làm ăn chung và do nhu cầu đầu tư nuôi ong nên vào ngày 04/11/2017, ông có cho ông Trịnh Vinh B vay số tiền là 69.955.000 đồng. Hai bên có viết giấy nhận nợ và ông B tự nguyện ký nhận nợ do ông G lập và hẹn đến ngày 30/02/2018 sẽ trả thanh toán đầy đủ số tiền trên. Trong thời gian nêu trên, ông B tiếp tục ứng thêm đường để nuôi ong, tương ứng số tiền là 10.445.000 đồng. Tổng số tiền mà ông B nợ ông G là 80.400.000 đồng. Nhưng nay đã quá hạn trả nợ như đã cam kết mà ông B vẫn chưa trả cho ông G được số tiền đã vay, mặc dù ông G đã nhiều lần điện thoại liên lạc, tìm cách tới gặp ông B để yêu cầu trả nợ. Vì vậy, ông G khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Vinh B phải trả số tiền nợ là 80.400.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Trần Văn G tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.445.000 đồng. Ông G chỉ đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Vinh B phải trả số tiền nợ là 69.955.000 đồng.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi của số tiền 69.955.000 đồng.

- *Đối với bị đơn anh Trịnh Vinh B:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Bị đơn đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Tại phiên tòa ông Trần Văn G tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.445.000 đồng hoàn toàn tự nguyện, không làm bất lợi cho bị đơn nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Ông Trần Văn G chỉ yêu cầu ông Trịnh Vinh B trả số tiền gốc vay, không yêu cầu ông B trả lãi, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Căn cứ các Điều 148, Điều 274, Điều 278, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G buộc ông Trịnh Vinh B trả cho ông G số tiền 69.955.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.445.000 đồng của ông Trần Văn G, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc ông Trịnh Vinh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Tại phiên tòa ông Trần Văn G tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.445.000 đồng. Ông G chỉ đề nghị giải quyết buộc ông Trịnh Vinh B phải trả số tiền nợ là 69.955.000 đồng. Xét đây là việc tự nguyện của nguyên đơn nên HĐXX chấp nhận, là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đối với số tiền 10.445.000 đồng. Ông G không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Theo Giấy nhận nợ ngày 04/11/2017 thì số tiền bị đơn vay nguyên đơn là 69.955.000 đồng, thời hạn hẹn trả nợ là 30/02/2018, không có thể hiện lãi suất, bên vay tiền ký tên là Trịnh Vinh B. Do đã hết thời hạn trả tiền nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 69.955.000 đồng. Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự cho vay tiền*”. Bị đơn có địa chỉ tại: Thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, nguyên đơn khởi kiện tại TAND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 và Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn phù hợp theo quy định nên được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn ông Trịnh Vinh B: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn

cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo giấy nhận nợ ngày 04/11/2017 thì số tiền bị đơn vay của nguyên đơn là 69.955.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 30/2/2018. Tuy nhiên theo công lịch phát hành năm 2018 thì tháng 2 không có ngày 30 nên ngày cuối cùng của tháng 2 năm 2018 tức ngày 28/02/2018 được chấp nhận là thời hạn cuối mà bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật dân sự. Vậy, đến nay thời hạn trả nợ đã hết, nhưng bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng tới quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trên là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền là 69.955.000 đồng cho nguyên đơn.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ của số tiền 69.955.000 đồng, nên không xem xét.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc: 69.955.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các điều 274, 278, 280, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật: $69.955.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.497.750 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 148, Điều 274, Điều 278, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn G đối với bị đơn ông Trịnh Vinh B.

Buộc ông Trịnh Vinh B phải trả cho ông Trần Văn G số tiền nợ: 69.955.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.445.000 đồng của ông Trần Văn G, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

3. Về tiền án phí: Buộc bị đơn ông Trịnh Vinh B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 3.497.750 đồng (*Ba triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn G số tiền: **2.010.000 đồng** (*Hai triệu không trăm mười nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002500 ngày 05/7/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TA tỉnh;
- VKS huyện Chư Păh;
- THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

